

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **92/2019/HS-PT**

Ngày 01/3/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thu Hường.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Ông Nguyễn Văn Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Sầm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2018/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Sầm Văn T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ làm biển quảng cáo; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng không có kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Văn T đã có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/01/2012. Sau khi đã uống bia tại nhà bạn, đến khoảng 22 giờ 25 phút ngày 01/03/2018, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 47S1-021.88 đi từ đường DT đến đường NTT, thành phố B. Khi đến phần đường một chiều, đã không chấp hành theo biển báo hiệu giao thông đường bộ “Cấm đi ngược chiều” mà tiếp tục điều khiển xe mô tô của mình chạy ngược chiều ở làn

đường trong cùng của phần đường để đi về hướng Km3, với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h. Đến trước trụ đèn số 37 đường NTT thì phát hiện thấy ánh đèn xe mô tô biển số 47R5-8469 do anh Võ Đình T3 điều khiển ở làn đường trong cùng bên phải phần đường một chiều đường NTT, theo hướng từ Km3 về xã HT, cách xe mô tô của T khoảng 50m đến 60m. T vẫn cho xe chạy ngược chiều ở làn đường trong cùng và giữ nguyên tốc độ, khi khoảng cách hai xe gần nhau, T đánh lái sang bên phải để né tránh xe anh T3 nhưng không kịp, đã tông vào phía trước bên phải xe mô tô biển số 47R5-8469 do anh Võ Đình T3 điều khiển, làm cả hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Võ Đình T3 tử vong trên đường đi cấp cứu, T bị thương tích.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số 182/PY-T.Th, ngày 16/05/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Võ Đình T3: Choáng chấn thương/TNGT.

Xét nghiệm máu, nồng độ cồn trong máu của Sầm Văn T là: 106.44mg/100ml. Tại bản kết luận pháp y thương tích số 622/PY-TgT, ngày 16/05/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận Sầm Văn T bị: Đa thương, nứt vỡ sọ, dập não, gãy xương ổ mắt, xương gò má cung tiếp phải sụp mí mắt, vỡ xoang hàm phải, tràn dịch màng phổi hai bên, tỷ lệ thương tích 66%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 300/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2018 bị cáo Sầm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, bản thân bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ 66% nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 01/3/2018, Sầm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47S1-021.88 lưu thông trên đường T2, do đi ngược chiều, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, đồng thời tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép nên va chạm với xe mô tô biển số 47R5 – 8469 do anh Võ Đình T3 điều khiển, hậu quả làm anh T3 tử vong, bị cáo bị thương tích 66%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Sầm Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Sầm Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình thuộc diện hộ nghèo nhưng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Sau tai nạn, bị cáo cũng bị nứt vỡ sọ, dập não..., tỷ lệ thương tích là 66%. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội là không cần thiết, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và án phí.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

*Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 96 Luật Thi hành án hình sự.*

[2] Về án phí hình: Bị cáo Sầm Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- UBND xã EB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lưu Thị Thu Hương**